**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2**

**MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT LỚP 10**

**Câu 1:** Thế nào là sâu hại cây trồng?

**A. Là các loài côn trùng gây hại các bộ phận của cây trồng như thân, lá, hoa, quả, rễ,**

B. Là các loài nấm, vi khuẩn, vi rút, … gây hại đến chức năng sinh lí, cấu tạo mô của cây trồng, làm cây phát triển không bình thường

C. Là các loài ăn biểu bì lá tạo thành nhưng vết trong, mờ ở lá.

D. Gây hại trên các loại rau họ cải, bắp.

**Câu 2:** Thế nào là bệnh hại cây trồng?

A. Là các loài côn trùng gây hại các bộ phận của cây trồng như thân, lá, hoa, quả, rễ,

**B. Là các loài nấm, vi khuẩn, vi rút, … gây hại đến chức năng sinh lí, cấu tạo mô của cây trồng, làm cây phát triển không bình thường**

C. Bệnh do nấm gây ra, phát triển mạnh trong điều kiện độ ẩm cao, sương muối nhiều.

D. Bệnh do vi khuẩn gây ra gây hại ở lá, quả

**Câu 3:** Có mấy biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

A. 2        B. 3 C. 4         **D. 5**

**Câu 4:** Biện pháp canh tác là gì?

**A. Là áp dụng các kĩ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước, luân canh, xen canh cây trồng nhằm loại bỏ mầm sâu, bệnh.**

B. Là dùng sức người, dụng cụ, máy móc, bẫy để ngăn chặn, bắt, tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.

C. Là sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng

D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại

**Câu 5:** Biện pháp cơ giới, vật lí là gì?

A. Là áp dụng các kĩ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước, luân canh, xen canh cây trồng nhằm loại bỏ mầm sâu, bệnh.

**B. Là dùng sức người, dụng cụ, máy móc, bẫy để ngăn chặn, bắt, tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.**

C. Là sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng

D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại

**Câu 6:** Biện pháp sinh học là gì?

A. Là áp dụng các kĩ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước, luân canh, xen canh cây trồng nhằm loại bỏ mầm sâu, bệnh.

B. Là dùng sức người, dụng cụ, máy móc, bẫy để ngăn chặn, bắt, tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.

**C. Là sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng**

D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại

**Câu 7:** Biện pháp hóa học là gì?

A. Là áp dụng các kĩ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước, luân canh, xen canh cây trồng nhằm loại bỏ mầm sâu, bệnh.

B. Là dùng sức người, dụng cụ, máy móc, bẫy để ngăn chặn, bắt, tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.

C. Là sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng

**D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại**

**Câu 8:** Phát biểu sai về ý nghĩa của phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng là:

A. Hạn chế ảnh hưởng xấu của sâu, bệnh đối với cây trồng.

B. Tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển

**C. Giảm năng suất cây trồng**

D. Đảm bảo cây trồng chất lượng tốt

**Câu 9:** Nhược điểm của biện pháp quản lí dịch hại tổng hợp là:

A. Chi phí bảo vệ thực vật tăng

B. Giảm năng suất cây trồng

**C. Đòi hỏi nông dân có kiến thức về hệ sinh thái cây trồng**

D. Giảm chất lượng cây trồng

**Câu 10:** Ưu điểm của biện pháp hóa học là:

A. Dễ sử dụng

B. Hiệu quả nhanh

**C. Dễ sử dụng , hiệu quả nhanh đặc biệt khi sâu bệnh đã bùng phát**

D. Đòi hỏi người nông dân phải có kiến thức về hệ sinh thái

**Câu 11:** Nhược điểm của biện pháp hóa học là:

A. Giá thành cao

B. Mang tính ngăn ngừa là chính

C. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người

**D**. Ô nhiễm môi trường, giảm đa dạng sinh học, ảnh hưởng đến sức khỏe con người

**Câu 12:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về việc sử dụng biện pháp sinh học để phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

A. Có tác dụng trong thời gian ngắn

B. Nguy hiểm với con người

**C. Thân thiện với môi trường**

D. Gây hại cho cây trồng

**Câu 13:** Sâu hại cây trồng biểu hiện như thế nào trên lá?

A. Lá bị khuyết, lá vàng.B. Lá thủng, lá bị khuyết, lá vàng

C. Lá cuốn, lá thủng **D.** Lá bị khuyết,lá thủng, lá cuốn

**Câu 14:** Ý nghĩa của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

A. Phòng trừ sâu, bệnh hại giúp giảm thiểu sâu, bệnh gây hại cho cây trồng

B. Phòng trừ sâu, bệnh đồng thời kích thích sự sinh trưởng và phát triển của các sinh vật

C. Ảnh hưởng đến các loài thiên địch

**D. Có tác dụng lâu dài, an toàn đối với con người**

**Câu 15:** Đâu là dấu hiệu khi cây trồng bị sâu, bệnh phá hại?

A. Bị thủng, sần sùi; quả bị chảy nhựa, cây, củ bị thối; thân

B. Lá, quả bị đốm đen, nâu, cảnh bị gãy, lá bị úa vàng

C. Cảnh bị sẵn sùi, rễ bị thổi, bị sẵn sùi

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 16:** Chọn ý đúng: Bệnh khô vằn lúa do loại nào sau đây gây nên?

**A. Nấm** B. Vi khuẩnC. Tuyến trùngD. Vi rút

**Câu 17:** Xác định: Điều kiện thời tiết như thế nào thích nghi cho loại bệnh bạc lá lúa phát sinh phát triển?

A. Thời mát, có nhiều sương muối

**B. Thời tiết nóng ẩm, nhiều mưa bão trong mùa hè**

C. Trời âm u

D. Tiết trời mát mẻ, khô ráo

**Câu 18:** Em hãy xác định: Những loại đất nào dễ phát sinh sâu bệnh?

A. Đất thừa dinh dưỡngB. Đất thiếu dinh dưỡng

**C. Đất thiếu hoặc thừa dinh dưỡng** D. Đất chua

**Câu 19.** Kĩ sư bảo vệ thực vật là

**A.** Người tốt nghiệp đại học nghành Bảo quản thực vật

B. Người tốt nghiệp đại học nghành Bảo vệ thực vật

C. Người tốt nghiệp đại học nghành Bảo quản và chế biến lương thực, thục phẩm

D. Người tốt nghiệp đại học nghành Thú y

**Câu 20.** Các loài có ích đối với trồng trọt và đời sống con người:

A. Nhện bắt mồi, sâu cuốn lá, vi khuẩn Xanthomonas

B. Ong kí sinh, Nấm bột, bọ đuôi kìm đen

C. Sâu róm, sâu tơ, ong kí sinh

D. Bọ đuôi kìm đen, nhện bắt mồi, rầy nâu

**Câu 16:** Trong chương trình bài 16 Công nghệ 10 giới thiệu mấy loại sâu hại cây trồng?

A. 1        B. 2 C. 3        **D. 4**

**Câu 17:** Sâu tơ hại rau có tên khoa học là gì?

**A. Plutella xylostella** B. Nilaparvata lugens

C. Spodoptera frugiperda D. Bactrocera dorsalis

**Câu 18:** Rầy nâu hại lúa có tên khoa học là gì?

A. Plutella xylostella **B. Nilaparvata lugens**

C. Spodoptera frugiperda D. Bactrocera dorsalis

**Câu 19:** Sâu keo màu thu có tên khoa học là gì?

A. Plutella xylostella B. Nilaparvata lugens

**C. Spodoptera frugiperda** D. Bactrocera dorsalis

**Câu 20:** Trứng của sâu tơ hại rau sẽ nở sau bao lâu?

A. 2 ngày **B. 5 ngày** C. 10 ngày D. 8 ngày

**Câu 21:** Nhộng của sâu tơ phát triển trong bao lâu?

A. 4 ngày B. 10 ngày **C. 4 – 10 ngày** D. 2 ngày

**Câu 22:** Nhiệt độ thấp, sâu tơ hại rau non phát triển trong bao lâu?

A. 11 ngày B. 15 ngày C. 11 – 15 ngày **D. 18 – 20 ngày**

**Câu 23:** Nhiệt độ bình thường, sâu tơ hại rau non phát triển trong bao lâu?

A. 11 ngày B. 15 ngày **C. 11 – 15 ngày** D. 18 – 20 ngày

**Câu 24:**  Rầy nâu hại lúa trưởng thành có chiều dài khoảng:

A. 2 mm **B. 7 mm** C. 3 – 5 mm D. 6 mm

**Câu 25:** Rầy trưởng thành gồm mấy loại?

A. 1 **B. 2** C. 3 D. 4

**Câu 26:** Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa thường gây hại thành dịch lớn trên nhiều vùng trồng lúa ở nước ta ở mấy giai đoạn?

A. 1 B. 2 **C. 3** D. 5

**Câu 27:** Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa thường gây hại thành dịch lớn trên nhiều vùng trồng lúa ở nước ta ở các giai đoạn:

(1) lúa đẻ nhánh, (2) lúa phân hoá đòng, (3) trỗ bông.

A. (1); (2) B. (2);(3) C. (1); (3) **D.**(1); (2); (3)

**Câu 128:** "màu nâu, sống từ 6 – 10 ngày, thường vũ hoá vào ban đêm."Đây là giai đoạn nào của Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa (Cmaphalecrecis medinalis Guence)?

 A. Trứng B. Sâu non C. Trưởng thành **D. Nhộng**

**Câu 29:** Thời gian phát triển của sâu non cuốn lá là bao nhiêu ngày?

A. 10 – 18 ngày **B. 15 – 28 ngày** C. 5 – 8 ngày D. 25 – 28 ngày

**Câu 30:** Xác định giai đoạn trứng của sâu cuốn lá nhỏ hại lúa sinh trưởng phát triển trong bao nhiêu ngày?

A. 1 – 3 ngày B. 5 – 8 ngày **C. 3 – 5 ngày** D. 2 – 4 ngày

**Câu 31:** Sâu cuốn lá nhỏ trưởng thành có thời gian sống là ?

**A. 5 – 10 ngày** B. 4 – 8 ngày C. 5 – 15 ngày D. 3 – 5 ngày

**Câu 32:** Sâu tơ hại rau họ cải (Plutella xylostella Linnaeus) có giai đoạn nhộng kéo dài?

**A. 5 – 10 ngày.** B. 6 – 10 ngày. C. 5 – 8 ngày. D. 7 – 12 ngày.

**Câu 33:** Giai đoạn sâu non của sâu tơ hại rau họ cải kéo dài trong bao lâu?

A. 15 – 28 ngày B. 6 – 10 ngày **C. 11 – 20 ngày** D. 8 – 12 ngày

**Câu 34:** Giai đoạn trứng của sâu tơ hại rau họ cải nở sau bao lâu?

A. 3 - 6 ngày B.  2 - 4 ngày C. 4 – 6 ngày **D. 3 – 4 ngày**

**Cau 35.** Biện pháp phòng trừ sâu tơ hại rau.

**A. Trồng xen rau họ cải với rau thuộc họ khác như hành tỏi, cà chua hoặc luân cnah với lúa nước**

B. Trồng gối vụ nhau, bón phân đúng lúc và cân đối

C. Sử dụng ong kí sinh hoặc phun chế phẩm nấm

D. Sử dụng túi bọc quả và vệ sinh đồng ruộng

**Câu 36:** Bài 17 chương trình Công nghệ 10 giới thiệu mấy loại bệnh hại cây trồng?

A. 1        B. 2 C. 3       **D. 4**

**Câu 37:** Bệnh do nấm Colletorchum gây ra, phát triển mạnh trong điều kiện độ ẩm cao, sương muối nhiều là:

**A. Bệnh thán thư** B. Bệnh vàng lá greening

C. Bệnh đạo ôn hại lúa D. Bệnh héo xanh vi khuẩn

**Câu 38:** Bệnh thường gây hại ở lá, quả, lá thường lốm đốm vàng xanh, gân lá bị sưng, có màu xanh, lá bị rụng, quả nhỏ, vàng loang lổ là:

A. Bệnh thán thư **B. Bệnh vàng lá greening**

C. Bệnh đạo ôn hại lúa D. Bệnh héo xanh vi khuẩn

**Câu 39:** Triệu chứng bệnh có chấm nhỏ màu xanh lục, có vết ở cổ bông, trên hạt lúa và các vết màu xám hơi teo thắt laih dễ gẫy bông là:

A. Bệnh thán thư B. Bệnh vàng lá greening

**C. Bệnh đạo ôn hại lúa** D. Bệnh héo xanh vi khuẩn

**Câu 40:** Triệu chứng cành , lá héo rũ, vỏ thân phía gốc xù xì là

A. Bệnh thán thư B. Bệnh vầng lá greening

C. Bệnh đạo ôn hại lúa **D. Bệnh héo xanh vi khuẩn**

**Câu 41:** Tác nhân gây hại của bệnh thán thư là gì?

**A. nấm Colletotrichum** B. vi khuẩn Candidatus Liberibacter asiaticus

C. nấm Pyricularia oryzae D. vi khuẩn Xanthomonas oryzae

**Câu 42:** Tác nhân gây hại của bệnh vàng lá greening là gì?

A. nấm Colletotrichum **B. vi khuẩn Candidatus Liberibacter asiaticus**

C. nấm Pyricularia oryzae D. vi khuẩn Xanthomonas oryzae

**Câu 43:** Tác nhân gây hại của bệnh đạo ôn hại lúa là gì?

A. nấm Colletotrichum B. vi khuẩn Candidatus Liberibacter asiaticus

**C. nấm Pyricularia oryzae** D. vi khuẩn Xanthomonas oryzae

**Câu 44:** Tác nhân gây hại của bệnh héo xanh vi khuẩn là gì?

A. nấm Colletotrichum B. vi khuẩn Candidatus Liberibacter asiaticus

C. nấm Pyricularia oryzae **D. vi khuẩn Xanthomonas oryzae**

**Câu 45:** Bệnh thán thư phát sinh ở bộ phận nào của cây trồng?

A. Lá B. Chồi non C. Chùm hoa và quả **D. Lá, chồi non, chùm hoa và quả**

**Câu 46** Bệnh thán thư gây hại ở bộ phận nào của cây trồng?

A. Lá B. Chồi non C. Chùm hoa và quả **D. Lá, chồi non, chùm hoa và quả Câu Câu 47:** Xác định: Đâu là yếu tố ngoại cảnh bất lợi của môi trường?

A. Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp B. Ngập úng hoặc khô hạn

C. Chất độc, khí độc **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 48:** Đâu là triệu chứng của cây bị bệnh?

 A. Vết đốm (đốm sọc, đốm tròn,...)

B. Biến màu (loang lổ, vàng, trắng, đỏ, đen, nâu,...);

C. Héo rũ toàn cây hoặc héo bộ phận

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 49:** Đâu không phải bệnh hại cây trồng thường gặp là?

 A. Bệnh đạo ôn hại lúa

B. Bệnh xoăn vàng lá cà chua

**C. Bệnh xoắn đỏ lá cà chua**

D. Bệnh vàng lá gân xanh hại cam

**Câu 50:** Xác định: Các sinh vật gây bệnh cho cây trồng?

**A. nấm, vi khuẩn, virus, tuyến trùng.**

B. nấm, vi khuẩn, virus, sâu

C. nấm, vi khuẩn

D. vi khuẩn, virus, tuyến trùng.

**Câu 51:** Xác định: Các sinh vật gây bệnh cho cây trồng?

A. nấm, vi khuẩn, virus, tuyến trùng.

B. nấm, vi khuẩn, virus, sâu

C. nấm, vi khuẩn

**D. vi khuẩn, virus, tuyến trùng.**

**Câu 52:** Cho biết: Biện pháp là biện pháp phòng bệnh hiệu quả nhất?

**A. Biện pháp kỹ thuật**

B. Biện pháp hóa học

C. Biện pháp cơ giới vật lý

D. Biện pháp sinh học

**Câu 53:** Ổ dịch là gì?

**A. Nơi xuất phát của sâu, bệnh để phát triển rộng ra đồng ruộng.**

B. Nơi có nhiều sâu, bệnh hại.

C. Nơi cư trú của sâu, bệnh hại.

D. Có sẵn trên đồng ruộng.

**Câu 54:** Xác định khi nói về ảnh hưởng của độ ẩm, lượng mưa đến sâu hại ý nào sai?

 **A. Lượng nước trong cơ thể côn trùng không thay đổi theo độ ẩm không khí và lượng mưa.**

B. Lượng nước trong cơ thể côn trùng thay đổi theo độ ẩm không khí và lượng mưa.

C. Lượng nước trong cơ thể côn trùng giảm khi độ ẩm không khí và lượng mưa giảm.

D. Lượng nước trong cơ thể côn trùng tăng khi độ ẩm không khí và lượng mưa tăng.

**Câu 55:** Những loại đất nào dễ phát sinh sâu bệnh?

A. Đất thiếu dinh dưỡng

B. Đất thừa dinh dưỡng

C. Đất chua

**D. Đất thiếu hoặc thừa dinh dưỡng**

**Câu 56:** Quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu gồm mấy bước?

A. 3      B. 4 C. 5         **D. 6**

**Câu 57:** Bước đầu tiên trong quy trình xản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu là:

**A. Sản xuất giống vi khuẩn cấp 1**

B. Sản xuất giống vi khuẩn cấp 2

C. Lên men, tăng sinh khối vi khuẩn

D. Sấy khô và nghiền vi khuẩn

**Câu 58:** Bước thứ hai trong quy trình xản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu là:

A. Sản xuất giống vi khuẩn cấp 1

**B. Sản xuất giống vi khuẩn cấp 2**

C. Lên men, tăng sinh khối vi khuẩn

D. Sấy khô và nghiền vi khuẩn

**Câu 59:** Chế phẩm vi khuẩn trừ sâu dùng để diệt loại sâu nào?

A. Sâu róm hại thông B. Sâu tơ

C. Sâu khoang hại rau **D.** Sâu róm hại thông, Sâu tơ, Sâu khoang hại rau

**Câu 60:** Vi rút NPV trong chế phẩm làm sâu chết trong thời gian bao lâu?

A. 1 ngày B. 2 ngày C. 5 ngày **D. 2 – 5 ngày**

**Câu 61 :** Chế phẩm vi rút trừ sâu:

A. Gây độc hại cho con người

B. Gây độc hại cho môi trường

C. Độc hại cho con người và môi trường

D. Gây độc cho vi sinh vật

**Câu 62:** Chế phẩm vi rút trừ sâu phòng trừ loại sâu nào?

A. Sâu xanh hại bông, thuốc lá

B. Thuốc lá, sâu róm hại thông

C. Sâu róm hại thông, sâu xanh hại bông

**D.** Sâu xanh hại bông, thuốc lá, sâu róm hại thông

**Câu 63:** Quy trình sản xuất nấm trừ sâu, bệnh gồm mấy bước?

A. 1      B. 3 **C. 6**D. 7

**Câu 64:** Bước đầu tiên của quy trình sản xuất nấm trừ sâu, bệnh là:

**A. Sản xuất giống nấm cấp 1** B. Sản xuất giống nấm cấp 2

C. Lên men, tăng sinh khối nấm D. Sấy khô nấm

**Câu 65:** Nấm trong chế phẩm nấm trừ sâu sẽ khiến sâu chết trong thời gian bao lâu?

A. 2 ngày B. 7 ngày **C. 2 – 7 ngày** D. 10 ngày

**Câu 66:** Chế phẩm virut được sản xuất trên cơ thể:

A. Sâu trưởng thành **B. Sâu non** C. Nấm phấn trắng D. Côn trùng

**Câu 67:** Sâu bị nhiễm chế phẩm Bt, thì cơ thể sẽ:

A. Trương phồng lên, nứt ra bộc lộ lớp bụi trắng như bi rắc bột

**B. Bị tê liệt, không ăn uống rồi chết**

C. Cứng lại và trắng ra như bị rắc bột rồi chết

D. Mềm nhũn rồi chết

**Câu 68:** Quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn có mấy bước:

**A.** 4 B.5 C. 6 D. 7

**Câu 69:** Chế phẩm Bt là gì?

A. Chế phẩm thảo mộc trừ sâu

B. Chế phẩm nấm trừ sâu

**C. Chế phẩm vi khuẩn trừ sâu**

D. Chế phẩm virus trừ sâu

**Câu 70:** Quy trình trồng trọt gồm mấy bước?

 A. 1        B. 2 C. 3          **D. 4**

**Câu 71:** Bước đầu tiên của quy trình trồng trọt là gì?

**A. Làm đất, bón phân lót** B. Gieo hạt, trồng cây con

C. Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh D. Thu hoạch

**Câu 72:** Bước thứ hai của quy trình trồng trọt là gì?

A. Làm đất, bón phân lót **B. Gieo hạt, trồng cây con**

C. Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh D. Thu hoạch

**Câu 73:** Bước thứ ba của quy trình trồng trọt là gì?

A. Làm đất, bón phân lót B. Gieo hạt, trồng cây con

**C. Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh** D. Thu hoạch

**Câu 74:** Bước thứ tư của quy trình trồng trọt là gì?

A. Làm đất, bón phân lót B. Gieo hạt, trồng cây con

C. Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh **D. Thu hoạch**

**Câu 75:** Bón phân lót là:

 A. Bón vào đất sau khi gieo trồng       B. Bón khi cây đã trưỡng thành

**C. Bón vào đất trước khi gieo trồng** D. Bón khi vừa gieo trồng xong

**Câu 76:** Làm đất có tác dụng:

A. Làm cho đất tơi xốp, làm sạch cỏ, rút ngắn thời gian trồng trọt

B. Giúp cây phát triển tốt, cho năng suất cao, hạn chế thiếu nước cho cây trồng

C. Cây trồng trên đồng ruộng nảy mầm và phát triển

**D. Làm cho đất tơi xốp, làm sạch cỏ, hạn chế được sâu bệnh hại, giúp cây phát triển tốt, cho năng suất cao.**

**Câu 77:** Biện pháp gieo hạt được áp dụng cho loại cây trồng nào?

A. Cây trồng lấy hạt B. Cây rau

**C. Cây trồng lấy hạt và cây rau**  D. Cây trồng lâu năm và cây rau

**Câu 78:** Ưu điểm của việc trồng cây con là:

A. Tránh được điều kiện không thuận lợi của cây trồng.

B. Rút ngắn thời gian của cây ngoài đồng ruộng

C. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất

**D. Tránh được diều kiện không thuận lợi, rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả**

**Câu 79:** Đâu không phải là công việc phòng trừ sâu, bệnh?

A. Vệ sinh đồng ruộng B. Sử dụng giống chống bệnh

**C. Bón phân** D. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

**Câu 80:** Yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt là:

A. Đúng thời điểm , phương pháp B. Đúng phương pháp, nhanh gọn, cẩn thận

C. Đúng lúc, đúng liều **D.** Đúng thời điểm , phương pháp nhanh gọn, cẩn thận

**Câu 81:** Người ta ứng dụng cơ giới hóa trong mấy công việc của trồng trọt?

A. 1       B. 2 C. 3         **D. 4**

**Câu 82:** Cơ giới hóa trong gieo trồng là:

A. Dùng máy gieo hạt B. Dùng máy trồng cây

**C. Dùng máy gieo hạt, máy trồng cây** D. Dùng máy bay không người lái

**Câu 83:** Cơ giới hóa trong gieo trồng giúp:

A. Giảm tối đa lượng giống

B. Đảm bảo mật độ

C. Đảm bảo mùa vụ

**D. Giảm tối đa lượng giống, cây con, mật độ, đảm bảo mùa vụ**

**Câu 84:** Kĩ sư trồng trọt là người tốt nghiệp trường:

A. Đại học ngành khoa học cây trồng

B. Cao đẳng ngành khoa học cây trồng

C. Trung cấp ngành khoa học cây trồng

D. Tốt nghiệp trung cấp ngành trồng trọt

**Câu 85:** Đâu không là công việc trong quá trình chăm sóc cây trồng?

A. Tưới nước B. Bón thúc **C. Bón lót** D. Làm giàn

**Câu 86:** Bón vãi là bón như thế nào?

 **A. phân bón đều trên mặt luống. Trộn đều phân với đất trên mặt luống và san phẳng đất.**

B. rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch. Trộn đều phân với đất trong rạch và san phẳng đất.

C. bổ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng. Bón phân vào hốc, trộn đều phân với đất trong hốc và san phẳng đất.

D. Trộn đều phân bón với đất và lấp đầy hố.

**Câu 87:** Có mấy phương pháp bảo quản sản phẩm trồng trọt công nghệ cao?

A. 2         B. 3 **C. 5**D. 6

**Câu 88:** Nơi bảo quản sản phầm trồng trọt với số lượng lớn, thường được sử dụng để bảo quản các loại sản phẩm trồng trọt dạng khô

 **A. Bảo quản bằng kho silo** B. Bảo quản trong kho lạnh

C. Bảo quản bằng chiếu xạ D. Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh

**Câu 89:** Phương pháp bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt.

 A. Bảo quản bằng kho silo **B. Bảo quản trong kho lạnh**

C. Bảo quản bằng chiếu xạ D. Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh

**Câu 90:** Quá trình bức xạ ion hóa đi xuyên qua sản phẩm nhằm tiêu diệt hầu như tất cả vi khuẩn có hại và sinh vật kí sinh ở trên hay bên trong sản phẩm trồng trọt nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch.

A. Bảo quản bằng kho silo B. Bảo quản trong kho lạnh

**C. Bảo quản bằng chiếu xạ** D. Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh

**Câu 91:** Phương pháp sử dụng chùm plasma hướng vào bề mặt cần xử lí nhằm diệt nắm, vi sinh vật trên bề mặt mà không thay đổi cấu trúc và thành phần bên trong sản phẩm trồng trọt.

A. Bảo quản bằng công nghệ plasma lạnh B. Bảo quản trong kho lạnh

C. Bảo quản bằng chiếu xạ D. Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh

**Câu 92:** Bảo quản bằng kho silo có mấy ưu điểm?

A. 1         B. 2 C. 3         **D. 4**

**Câu 93:** Ưu điểm của phương pháp bảo quản silo được đề cập đến là:

**A. Số lượng lớn và thời gian dài**  B. Tạo ra nguồn thực phẩm an toàn

C. Ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh D. Dễ thiết kế, áp dụng

**Câu 94:** Ưu điểm của phương pháp bảo quản kho lạnh được đề cập đến là:

A. Số lượng lớn và thời gian dài

**B. Nâng cao giá trị sản phẩm**

C. Ngăn chặn ảnh hưởng của động vật, vi sinh vật và môi trường

D. Tiết kiệm chi phí lao động và diện tích mặt bằng.

**Câu 95:** Ưu điểm của phương pháp bảo quản chiếu xạ được đề cập đến là:

A. Số lượng lớn và thời gian dài

B. Tự động hóa trong nhập kho và xuất kho

**C. Ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh đối với sản phẩm trồng trọt**

D. Tiết kiệm chi phí lao động và diện tích mặt bằng.

**Câu 96:** Ưu điểm thứ tư của phương pháp bảo quản silo được đề cập đến là:

A. Số lượng lớn và thời gian dài

B. Tự động hóa trong nhập kho và xuất kho

C. Ngăn chặn ảnh hưởng của động vật, vi sinh vật và môi trườn

**D. Tiết kiệm chi phí lao động và diện tích mặt bằng.**

**Câu 97:** Bảo quản bằng kho silo là:

**A. Bảo quản với số lượng lớn, thường dùng để bảo quản các loại sản phẩm trồng trọt dạng khô như ngô, thóc, đậu, …**

B. Bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt.

C. Chiếu bức xạ ion hóa đi xuyên qua sản phẩm nhằm tiêu diệt hầu như tất cả vi khuẩn có hại và sinh vật kí sinh ở trên hay bên trong sản phẩm trồng trọt nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch.

D. Loại bỏ hoặc bổ sung các chất khí dẫn đến thành phần khí quyển thay đổi khác với thành phần khí ban đầu nhằm kéo dài thời gian bảo quản các loại rau, quả.

**Câu 98:** Bảo quản trong kho lạnh là:

A. Bảo quản với số lượng lớn, thường dùng để bảo quản các loại sản phẩm trồng trọt dạng khô như ngô, thóc, đậu, …

**B. Bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt.**

C. Chiếu bức xạ ion hóa đi xuyên qua sản phẩm nhằm tiêu diệt hầu như tất cả vi khuẩn có hại và sinh vật kí sinh ở trên hay bên trong sản phẩm trồng trọt nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch.D. Loại bỏ hoặc bổ sung các chất khí dẫn đến thành phần khí quyển thay đổi khác với thành phần khí ban đầu nhằm kéo dài thời gian bảo quản các loại rau, quả.

**Câu 99:** Bảo quản bằng chiếu xạ là:

A. Bảo quản với số lượng lớn, thường dùng để bảo quản các loại sản phẩm trồng trọt dạng khô như ngô, thóc, đậu, …

B. Bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt.

**C. Chiếu bức xạ ion hóa đi xuyên qua sản phẩm nhằm tiêu diệt hầu như tất cả vi khuẩn có hại và sinh vật kí sinh ở trên hay bên trong sản phẩm trồng trọt nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch.**

D. Loại bỏ hoặc bổ sung các chất khí dẫn đến thành phần khí quyển thay đổi khác với thành phần khí ban đầu nhằm kéo dài thời gian bảo quản các loại rau, quả.

**Câu 100:** Bảo quản bằng chiếu xạ là:

A. Bảo quản với số lượng lớn, thường dùng để bảo quản các loại sản phẩm trồng trọt dạng khô như ngô, thóc, đậu, …

B. Bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt.

**C. Chiếu bức xạ ion hóa đi xuyên qua sản phẩm nhằm tiêu diệt hầu như tất cả vi khuẩn có hại và sinh vật kí sinh ở trên hay bên trong sản phẩm trồng trọt nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch.**

D. Loại bỏ hoặc bổ sung các chất khí dẫn đến thành phần khí quyển thay đổi khác với thành phần khí ban đầu nhằm kéo dài thời gian bảo quản các loại rau, quả.

**Câu 111:**  Công nghệ plasma lạnh áp dụng cho sản phẩm nào sau đây?

A. Đậu xanh B. Đậu tương C. Ngô **D. Đậu xanh, đậu tương, ngô**

**Câu 112:** Cho biết: Công nghệ MAP nghĩa là công nghệ gì?

**A. Công nghệ bảo quản trong điều kiện khí quyển biến đổi**

B. Công nghệ bảo quản trong điều kiện khí quyển được kiểm soát

C. Công nghệ bảo quản lạnh sống tế bào

D. Công nghệ lạnh đông làm sống tế bào

**Câu 113:** Trong công nghệ sấy thăng hoa sản phẩm được cấp đông nhanh ở nhiệt độ nào?

 A. 0°C đến - 10°C B. - 30°C đến - 50°C

C. 30°C đến - 50°C D. 5°C đến - 15°C

**Câu 114:** Có mấy phương pháp chế biến sản phẩm trồng trọt thông thường?

A. 1         B. 2 **C. 3**D. 4

**Câu 115:** Đâu không phải là phương pháp chế biến sản phẩm trồng trọt thông thường?

A. Sấy khô B. Nghiền bột mịn hay tinh bột

C. Muối chua **D. Sấy thăng hoa**

**Câu 116:** Sấy lạnh là:

**A. Là phương pháp sấy bằng tác nhân không khí rất khô ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ sấy thông thường.**

B. Là phương pháp chế biến sử dụng nước tinh khiết ở áp suất cao và nhiệt độ khoảng từ 40C – 100C nhằm làm bất hoại các loại vi khuẩn, vi rút, nấm trong sản phẩm trồng trọt.

C. Là công nghệ chiên các loại sản phẩm trồng trọt trong môi trường chân không.

D. Là phương pháp xử lí bằng các tác nhân vật lí ở nhiệt độ thông thường

**Câu 117:** Công nghệ xử lí bằng áp suất cao là:

A. Là phương pháp sấy bằng tác nhân không khí rất khô ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ sấy thông thường.

**B. Là phương pháp chế biến sử dụng nước tinh khiết ở áp suất cao và nhiệt độ khoảng từ 40C – 100C nhằm làm bất hoại các loại vi khuẩn, vi rút, nấm trong sản phẩm trồng trọt.**

C. Là công nghệ chiên các loại sản phẩm trồng trọt trong môi trường chân không.

D. Là phương pháp xử lí bằng các tác nhân vật lí ở nhiệt độ thông thường

**Câu 118:** Công nghệ chiên chân không là:

A. Là phương pháp sấy bằng tác nhân không khí rất khô ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ sấy thông thường.

B. Là phương pháp chế biến sử dụng nước tinh khiết ở áp suất cao và nhiệt độ khoảng từ 40C – 100C nhằm làm bất hoại các loại vi khuẩn, vi rút, nấm trong sản phẩm trồng trọt.

**C. Là công nghệ chiên các loại sản phẩm trồng trọt trong môi trường chân không.**

D. Là phương pháp xử lí bằng các tác nhân vật lí ở nhiệt độ thông thường

**Câu 119:** Chọn phát biểu sai: Sâu, bệnh ảnh hưởng đến đời sống cây trồng như thế nào?

A. Sinh trưởng và phát triển kém

B. Sinh trưởng kém

C. Phát triển kém

**D. Không ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển**

**Câu 120:** Chọn phát biểu đúng: Sâu, bệnh hại sẽ:

**A. Gây độc cho người sử dụng** B. Không ảnh hưởng đến tỉ lệ nảy mầm

C. Không ảnh hưởng đến sức sống của hạt giống D. Không làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm

**Câu 121:** Sâu, bệnh ảnh hưởng đến đời sống cây trồng như thế nào?

**A. Sinh trưởng và phát triển kém** B. Sinh trưởng kém

C. Phát triển kém D. Không ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển

**Câu 122:** Chọn phát biểu sai: Dấu hiệu khi cây trồng bị sâu bệnh phá hoại

A. quả bị đốm đen. B. lá bị úa vàng. **C. lá tươi tốt.** D. cành bị sần sùi

**Câu 123:** Sâu, bệnh hại sẽ:

A. Không ảnh hưởng đến sức sống của hạt giống

B. Không ảnh hưởng đến tỉ lệ nảy mầm

**C. Làm giảm giá trị dinh dưỡng của sản phẩm**

D. Không làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm

**Câu 124:** Chọn phát biểu **sai.**

A. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm.

**B. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng làm tăng độ đồng đều của nông sản.**

C. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng làm giảm tỉ lệ nảy mầm và sức sống của hạt giống.

D. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng làm dẫn đến giảm năng suất.

**Câu 125:** Ý nghĩa của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng là

A. làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm.

B. làm tăng độ biến dị của nông sản.

C. làm giảm tỉ lệ nảy mầm và sức sống của hạt giống.

**D. đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.**

**Câu 125:** Bón vãi tức là:

**A. Rải đều phân bón trên mặt luống**

B. Rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch

C. Bổ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng

D. Đào hố

**Câu 127:** Bón theo hàng tức là:

A. Rải đều phân bón trên mặt luống

**B. Rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch**

C. Bổ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng

D. Đào hố

**Câu 128:** Bón theo hốc tức là:

A. Rải đều phân bón trên mặt luống

B. Rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch

**C. Bổ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng**

D. Đào hố

**Câu 129:** Bón theo hố tức là:

A. Rải đều phân bón trên mặt luống

B. Rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch

C. Bổ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng

**D. Đào hố**

**Câu 130:** Phương pháp nào không dùng để trồng cây?

**A. Tưới đẫm nước sau khi gieo hoặc trồng cây**

B. Để cây ở chính giữa hàng, hốc hoặc hố đã bón lót

C. Đặt cây giống nhẹ nhành vào hốc đất

D. Lấp đất kín rễ hoặc lấp ngang miệng bầu

**Câu 131:** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong làm đất?

**A. Máy cày** B. Máy gieo hạt cầm tay

C. Máy xới, vun D. Máy thu hoạch khoai tây

**Câu 132:** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong gieo trồng?

A. Máy cày **B. Máy gieo hạt cầm tay**

C. Máy xới, vun D. Máy thu hoạch khoai tây

**Câu 133:** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong chăm sóc cây trồng?

A. Máy cày B. Máy gieo hạt cầm tay

**C. Máy xới, vun** D. Máy thu hoạch khoai tây

**Câu 134:** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong thu hoạch?

A. Máy cày B. Máy gieo hạt cầm tay

C. Máy xới, vun **D. Máy thu hoạch khoai tây**

**Câu 135:** Công nghệ bảo quản trong điều kiện khí quyển được kiểm soát:

A. Sản phẩm trồng trọt được bảo quản trong kho lạnh với hệ thống điều hòa điều khiển nhiệt độ lạnh thích hợp với từng loại sản phẩm.

B. Sử dụng công nghệ lạnh đông kết hợp với thiết bị làm tinh thể nước đóng băng ở dạng hạt nhỏ, tròn, không góc cạnh.

C. Sử dụng màng hoặc túi bằng chất dẻo để bọc sản phẩm

**D. Bảo quản trong môi trường khí quyển được điều chỉnh khác với khí quyển tự nhiên.**

**Câu 136:** Công nghệ lạnh đông làm sống tế bào:

A. Sản phẩm trồng trọt được bảo quản trong kho lạnh với hệ thống điều hòa điều khiển nhiệt độ lạnh thích hợp với từng loại sản phẩm.

**B. Sử dụng công nghệ lạnh đông kết hợp với thiết bị làm tinh thể nước đóng băng ở dạng hạt nhỏ, tròn, không góc cạnh.**

C. Sử dụng màng hoặc túi bằng chất dẻo để bọc sản phẩm

D. Bảo quản trong môi trường khí quyển được điều chỉnh khác với khí quyển tự nhiên

**Câu 137:** Công nghệ bảo quản trong điều kiện khí quyển biến đổi:

A. Sản phẩm trồng trọt được bảo quản trong kho lạnh với hệ thống điều hòa điều khiển nhiệt độ lạnh thích hợp với từng loại sản phẩm.

B. Sử dụng công nghệ lạnh đông kết hợp với thiết bị làm tinh thể nước đóng băng ở dạng hạt nhỏ, tròn, không góc cạnh.

**C. Sử dụng màng hoặc túi bằng chất dẻo để bọc sản phẩm**

D. Bảo quản trong môi trường khí quyển được điều chỉnh khác với khí quyển tự nhiên.

**Câu 138:** Trồng trọt công nghệ cao có mấy ưu điểm?

A. 1         B. 2 C. 3         **D. 4**

**Câu 139:** Trồng trọt công nghệ cao là:

**A. Ứng dụng kết hợp những công nghệ tiên tiến để sản xuất, nhằm nâng cao hiệu quả, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và thỏa mãn nhu cầu của xã hội đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững.**

B. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thân thiện môi trường, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

C. Chủ động trong sản xuất, quy mô mở rộng,chất lượng và thỏa mãn nhu cầu của xã hội đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững.

D. Giảm giá thành và đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm

**Câu 140:** Tại Isarel, mỗi ha trồng cà chua được áp dụng trồng trọt công nghệ cao cho ra năng suất:

A. 20 – 30 tấn/ha/năm B.250 – 300 tấn/ha/năm C. 30 – 50 tấn/ha/năm D. 300 – 550tấn/ha/năm **Câu 141:** Đâu là công nghệ cao trong trồng trọt.

A. Công nghệ con trâu cày, công nghệ IoT, công nghệ nhà kính, công nghệ thông tin.

B. Công nghệ IoT, công nghệ nhà kính, công nghệ người dân gieo mạ truyền thống, công nghệ.

**C. Công nghệ vật liệu mới, công nghệ IoT, công nghệ sinh học, công nghệ nhà kính, công nghệ thông tin.**

D. Công nghệ sinh học, công nghệ đô thị hóa, công nghệ tự động hóa.

**Câu142:** Ưu điểm thứ tư của trồng trọt công nghệ cao là?

A. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tiết kiệm nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

B. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thân thiện môi trường.

C. Chủ động trong sản xuất, quy mô mở rộng

**D. Giảm giá thành và đa dạng hóa sản phẩm.**

**Câu 143:** Ngành trồng trọt công nghệ cao đang gặp phải những hạn chế nào?

A. Nhu cầu lương thực tăng cao do gia tăng dân số

B. Quy mô sản xuất được mở rộng

**C. Chi phí đầu tư cao, thiếu nguồn nhân lực**

D. Chi phí đầu tư cao, như cầu lương thực cao

**Câu 144:** Thách thức mà ngành trồng trọt đang gặp phải là gì?

A. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu,

B. Quá trình đô thị hóa thu hẹp diện tích đất trồng

C. Nhu cầu lương thực tăng cao do gia tăng dân số

**D. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa thu hẹp diện tích đất trồng, nhu cầu lương thực tăng cao do gia tăng dân số**

**Câu 145:** Sự phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam có mấy thực trạng?

A. 1         B. 2 **C. 3**D. 4

**Câu 146:** Xác định NFT là tên của mô hình trồng trọt công nghệ cao nào?

 **A. Mô hình trồng rau ăn lá thuỷ canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn**

B. Mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt

C. Mô hình trồng cà rốt ứng dụng công nghệ cơ giới hoá và tự động hoá

D. Mô hình trồng cà chua trong nhà kính.

**Câu 147:** Đâu là phạm vi áp dụng của mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt?

 A. Trồng rau ăn lá như xà lách, cải ngọt, rau muống, rau thơm

**B. Trồng các loại rau ăn quả như dưa chuột, dưa lưới, cà chua,ớt ngọt...**

C. Trồng cà rốt, ớt, cây ăn quả

D. Trồng các loại cây ăn quả, dưa chuột, dưa lưới

**Câu 148:** Đâu là dụng cụ của mô hình trồng rau ăn lá thuỷ canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn?

A. Nhà mái che với các thiết bị cảm biến, điều khiển các yếu tố nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.

B. Hệ thống thuỷ canh màng mỏng dinh dưỡng NFT

**C.**Nhà mái che với các thiết bị cảm biến, điều khiển các yếu tố nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí, hệ thống thuỷ canh màng mỏng dinh dưỡng NFT.

D. Mô hình trồng cà rốt ứng dụng công nghệ cơ giới hoá và tự động hoá

**Câu 149:** Cho biết việc trồng xà lách sử dụng ánh sáng LED đơn sắc rút ngắn thời gian bao nhiêu ngày so với ánh đèn LED?

 A. 10 ngày B. 5 ngày **C. 4 ngày** D. 3 ngày

**Câu 150:** Sản lượng của mô hình trồng hoa công nghệ cao so với mô hình trồng truyền thống.

A. Cao gấp 12 -13 lần B. Cao gấp 20 -30 lần

**C. Cao gấp 20 -30 lần**  D. Cao gấp 20 -30 lần

**Câu 151:** Các tỉnh đi đầu trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

A. Bình Dương, Lâm Đồng, Lào Cao, Yên Bái

 B. Đồng Nai, Vĩnh Phúc, Nha Trang, Huế

**C. Lâm Đồng, Hà Nội, Vĩnh Phúc, TPHCM, Bà Rịa Vũng Tàu**

 D. Đắc Lắc, Lâm Đồng, TPHCM, Hà Nội

**Câu 152:** Quyết định số 130/QĐ – TTg, ngày 22/1/2021 của Thủ tướng về chương trình gì:

A. Ứng dụng công nghệ cao 2020

B. Quốc gia phát triển công nghệ cao năm 2022

**C. Quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030**

D. Quốc gia phát triển công nghệ cao năm 2022

**Câu 153:** Ưu điểm của nhà kính đơn giản là gì?

A. Dễ thi công, tháo lắp

B. Dễ sử dụng cho nhiều vùng canh tác nông nghiệp

C. Sử dụng hiệu quả với những khu vực khí hậu ôn hòa

**D. Dễ thi công, tháo lắp, dễ sử dụng cho nhiều vùng canh tác nông nghiệp, sử dụng hiệu quả với những khu vực khí hậu ôn hòa**

**Câu 154:** Nhược điểm của nhà kính đơn giản là gì?

A. Khó điều chỉnh nhiệt độ mùa hè

B. Khó sử dụng với cây ăn quả

**C. Khó điều chỉnh nhiệt độ mùa hè, khó áp dụng cây ăn quả.**

D. Chi phí cao

**Câu 155:** Đâu không phải đặc điểm của nhà kính đơn giản?

**A. Vật liệu phức tạp** B. Chủ yếu tránh mưa, gió

C. Thời gian sử dụng từ 5 đến 10 năm D. Tránh nhiệt độ thấp

**Câu 156:** Có mấy mô hình nhà kính phổ biến?

A. 1         B. 2 **C. 3**D. 4

**Câu 157:** Hãy cho biết, tên của mô hình nhà kính phổ biến hiện nay?

A. Nhà kính đơn giản, liên hoàn B. Nhà kính liên hoàn, mái vòm

C. Nhà kính hiện đại, liên hoàn **D. Nhà kính hiện đại, liên hoàn, đơn giản**

**Câu 158:**  Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của nhà kính đơn giản?

**A. Vật liệu đơn giản**

B. Áp dụng được nhiều công nghệ canh tác tự động và bán tự động.

C. Hệ thống tự động được sử dụng tối đa.

D. Có khung thép chịu lực, mái kính chịu lực.

**Câu 159:** Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của nhà kính liên hoàn?

A. Vật liệu đơn giản

**B. Áp dụng được nhiều công nghệ canh tác tự động và bán tự động.**

C. Hệ thống tự động được sử dụng tối đa.

D. Chủ động điều chỉnh nhiệt độ , độ ẩm tùy vào loại cây trồng.

**Câu 160:** Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của nhà kính hiện đại?

A. Vật liệu đơn giản

B. Áp dụng được nhiều công nghệ canh tác tự động và bán tự động.

**C. Hệ thống tự động được sử dụng tối đa.**

D. Thi công phức tạp, đòi hỏi phải tính toán khả năng chịu lực của mái

**Câu 161:**  Có mấy công nghệ tưới nước tự động?

A. 1         B. 2 **C. 3**D. 4

**Câu 162:** Có công nghệ tưới nước tự động nào?

A. Tưới nhỏ giọt, nặng hạt

B. Tưới phun sương, tiết kiệm

C. Tưới phun mưa, nhỏ giọt

**D. Tưới nhỏ giọt, phun mưa, phun sương**

**Câu 163:** Công nghệ tưới tiết kiệm nước lần đầu tiên được sử dụng trong nhà kính ở nước nào?

A. Pháp B. Mỹ C. Hà Lan **D. Anh**

**Câu 164:** Công nghệ tưới tiết kiệm nước ở Việt Nam được bắt đầu vào năm nào?

A. 1992 B. 1990 C. 1994 **D. 1993**

**Câu 165:** Công nghệ tưới phun mưa là:

**A. là phương pháp tưới phun với hạt nước tương tự giọt nước mưa.**

B. là phương pháp tưới tiết kiệm nước bằng cách cho nước nhỏ từ từ.

C. là phương pháp cung cấp nước theo dạng hạt siêu nhỏ.

D. là phương pháp tưới nước dạng mưa giông.

**Câu 166:** Canh tác chính xác là:

**A. Canh tác kiểm soát chính xác khi sử dụng các công cụ hiện đại.**

B. Canh tác nhờ vào kinh nghiệm sản xuất của con người.

C. Canh tác kiểm soát được dịch bệnh.

D. Canh tác thuần nông.

**Câu 167:** Nhà kính thông minh được sử dụng trong nông nghiệp hiện đại nhằm:

**A. tăng năng suất và chất lượng cây trồng, giảm phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên.**

B. tiết kiệm được lao động và tiết kiệm được nguồn nước.

C. nhận biết được dấu hiệu của cây trồng để đưa ra biện pháp phồng chống

D. gắn với mô hình canh tác nông nghiệp, công nghiệp.

**Câu 168:** Có mấy hình thức trồng cây không dùng đất?

A. 1         **B. 2** C. 3         D. 4

**Câu 169:** Cây trồng không dùng đất sẽ thay thế đất bằng:

A. Dung dịch dinh dưỡng B. Giá thể

**C. Dung dịch dinh dưỡng, giá thể** D. Xơ dừa

**Câu 170:** Kĩ thuật thủy canh là:

A. cây trồng trong môi trường kín hoặc bán kín.

B. cây trồng bằng hệ thống phun sương.

C. cây trồng bằng hệ thống máy bơm nước.

**D. cây được trồng vào hệ thống chứa dung dịch dinh dưỡng.**

**Câu 171:** Ưu điểm của kĩ thuật thủy canh được đề cập đến là:

**A. Kiểm soát dinh dưỡng cây trồng, Có thể triển khai tại gia đình, vùng khô cằn, hải đảo**

B. Có thể triển khai tại gia đình, vùng khô cằn, hải đảo, kết hợp được với công nghệ tự động.

C. Hệ thống đòi hỏi chi phí đầu tư tương đối người dân trồng trọt làm được

D. Hiệu quả cao trong tất cả các loại cây trồng, dễ áp dụng với các loại đối tượng cây trồng.

**Câu 172:** Hệ thống thủy canh có bộ phận nào sau đây?

A. Bể chứa, rọ trồng cây B. Máng trồng cây

**C. Bể chứa, máng trồng** D. Bể chứa, máy bơm, máy phun sương

**Câu 173:** Hệ thống thủy canh không hồi lưu là:

A. Hệ thống thủy canh không tĩnh       **B. Hệ thống thủy canh tĩnh**

C. Hệ thống thủy canh hồi lưu D. Hệ thống thủy canh đứng

**Câu 174:** Cấu trúc cơ bản của hệ thống khí canh.

A. Bể chứa, rọ trồng cây B. Máng trồng cây

**C. Bể chứa, máng trồng, hệ thống phun sương.** D. Máng chứa, bể chưa

**Câu 175:** Hệ thống khí canh hoạt động theo nguyên lí nào:

A. Cây lơ lững

B. Cung cấp nước theo dạng hạt nhỏ đến siêu nhỏ

**C. Tự động, khép kín**

D. cây được trồng vào hệ thống chứa dung dịch dinh dưỡng.

**Câu 176:** NASA đã nghiên cứu và phát triển hệ thống sản xuất cây trồng trong điều kiện nhân tạo hoàn toàn sử dụng công nghệ khí canh vào những năm nào:

A. Những năm 60 cuối thế kỉ XX

B. Những năm 70 cuối thế kỉ XV

**C. Những năm 70 cuối thế kỉ XX**

D. Những năm 60 cuối thế kỉ XXI

**Câu 177:** Rau muống thích hợp với nồng độ pH là bao nhiêu:

A. 6,0 – 7,0 B. 5,5 – 7,0 **C. 5,3 – 6,0** D. 5,5 – 6,5

**Câu 178:** Ô nhiễm môi trường là sự thay đổi về:

A. Các tính chất vật lí tác động đến quá trình hình thành đất.

B. Các tính chất hóa học bị biến đổi để nhằm phá hại môi truonwfh.

C. Cá tính chất sinh học bị biến đổi theo chiều hướng xấu.

**D. các tính chất vật lí, hóa học, sinh học của môi trường theo chiều hướng xấu vượt ngưỡng cho phép.**

**Câu 179:** Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến đối tượng nào?

A. Con người, vật nuôi, cây trồng.

B. Vật nuôi, hệ sinh thái, hệ thồng cây trồng.

C. Cây trồng, con người và hệ sinh thái, hệ không khí.

**D. Sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và hệ sinh thái.**

**Câu 180:** Có mấy nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường trong trồng trọt?

A. 1         **B. 2** C. 3         D. 4

**Câu 181:** Nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường trong trồng trọt là:

A. sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong trồng trọt.

B. chất thải trồng trọt, xác chết cây trồng, rơm rạ

**C. sử dụng thuốc BVTV, chất thải trồng trọt**

D. chất động hại khói bụi, đường xá, đô thị.

**Câu 182:** Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật như thế nào là không đúng cách?

A. Sử dụng dư thừa, sử dụng quá liều lượng cho phép.

B. Sử dụng quá sớm hoặc quá muộn.

C. Súc rửa dụng cụ ở các kênh nước hoặc nguồn nước.

**D. Sử dụng dư thừa, không đúng thời điểm, không đúng nơi quy định**

**Câu 183:** Sử dụng phân bón hóa học cần đảm bảo mấy nguyên tắc?

A. 1         B. 2 C. 3         **D. 4**

**Câu 184:** Tiền đề quan trọng để phát triển nền nông nghiệp bền vững là gì?

A. Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ. Phân bón vi sinh

B. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học

C. Sử dụng thiên địch

**D. Tất cả đáp án đều đúng**

**Câu 185:** Theo ước tính của các chuyên gia, khi đốt 3,24 triệu tấn rơm rạ sẽ tạo ra bao nhiêu khí CO2

A. 2,95 triệu tấn B. 3,24 triệu tấn C. 2,82 triệu tấn **D. 3,82 triệu tấn**

**Câu 186:** Khi đốt rơm rạ sẽ gây ảnh hưởng như thế nào:

A. Làm cho cơn người bị mắc các bệnh hiểm nghèo.

B. Hít phải khí này con người sẽ bị ngừng thở.

**C. Che khuất tầm nhìn là một trong những tác nhân gây tai nạn giao thông.**

D. Hít phải khí này làm cho chúng ta bị co thắt phế quản.

**Câu 187:** Xác định đâu không phải là biện pháp ứng dụng công nghệ vi sinh xử lý chất thải trồng trọt?

**A. Ứng dụng chế phẩm vi sinh để cải tạo và bảo vệ môi trường nước**

B. Ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi

C. Ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý phụ phẩm trồng trọt làm phân bón cho cây trồng

D. Ứng dụng chế phẩm vi sinh để cải tạo và bảo vệ môi trường nước

**Câu 188:** Chọn ý đúng: Thuốc hóa học bảo vệ thực vật nếu không sử dụng hợp lí sẽ ảnh hưởng như thế nào đến môi trường?

A. Ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng

B. Làm xuất hiện quần thể kháng thuốc

C. Phá vỡ cân bằng sinh thái

**D. Gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí**

**Câu 189:** Xác định: Cần làm gì để đảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật?

A. Chỉ sử dụng thuốc khi sâu bệnh mới phát sinh

**B. Chỉ sử dụng thuốc khi sâu bệnh phát sinh thành dịch**

C. Sử dụng thuốc có thời gian cách li dài

D. Sử dụng thuốc có phổ tác dụng rộng với một đối tượng sâu bệnh hại

**Câu 190:** Chọn ý đúng: Thuốc hóa học bảo vệ thực vật nếu không sử dụng hợp lí sẽ ảnh hưởng như thế nào đến môi trường?

A. Ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng

B. Làm xuất hiện quần thể kháng thuốc

C. Phá vỡ cân bằng sinh thái

**D. Gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí**